

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG  
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/DS-ST  
Ngày: 14 – 5 - 2024  
V/v: “*Tranh chấp dân sự về  
huê hụi*”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Ngân;

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1/ Ông Trần Thanh Hải;

2/ Bà Nguyễn Thị Thùy Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Minh Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 259/2023/TLST-DS ngày 29/11/2023 về việc: “*Tranh chấp dân sự về huê, hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐ - DS ngày 08/4/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2024/QĐST – DS ngày 26/4/2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1983; Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện Đ, Lâm Đồng.

**Bị đơn:** chị Lưu Thị Trà L1, sinh năm 1992; Địa chỉ: thôn K, xã T, huyện Đ, Lâm Đồng.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện nộp đến Tòa án ngày 03/10/2023; đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 07/3/2024, bản tự khai ngày 07/3/2024, quá trình làm việc và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Theo đơn khởi kiện do bà L nộp đến Tòa án, bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Lưu Thị Trà L1 trả tổng số tiền nợ vay và huê là 154.000.000đ. Sau đó ngày 07/3/2024 chị L có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện và trình bày tổng số tiền 154.00.000đ bà khởi kiện chị L1 là tiền huê do chị L1 tham gia chơi huê do bà L làm chủ cái, chị L1 đã hốt huê nhưng sau đó không đóng đầy các dây huê. Cụ thể các dây huê như sau:

+ Dây huê tuần, mỗi tuần đóng 1.000.000đ. Ngày 20/6/2021, chị L1 hốt huê và nợ bà L số tiền 29.000.000đ, mỗi tuần trả 1.000.000đ, trả trong vòng 07 tháng.

Dây huê này chị **L1** đã trả đủ, vì vậy bà **L** xin rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 29.000.000đ đối với dây huê tuần này.

+ Dây huê 5.000.000đ, chị **L1** hốt huê vào ngày 28/01/2022, số tiền nợ dây huê này là 60.000.000đ, đóng huê mỗi tháng 5.000.000đ, đóng đến tháng 12/2023 dây huê mãn, tuy nhiên chị **L1** chỉ mới đóng huê chêt của dây huê này đến tháng 05/2022 được 04 tháng với số tiền 20.000.000đ. Từ tháng 6/2022 đến nay, chị **L1** không thực hiện nghĩa vụ đóng huê. Dây huê này chị **L1** còn nợ bà **L** 40.000.000đ. Bà **L** yêu cầu chị **L1** trả số tiền nợ huê 40.000.000đ.

+ Dây huê 5.000.000đ gồm 16 phần, chị **L1** tham gia chơi 01 phần, đến kỳ số huê thứ 03 là ngày 05/6/2022 (âm lịch) chị **L1** hốt huê, chị **L1** phải đóng đậy dây huê này 13 kỳ với số tiền 65.000.000đ. Tuy nhiên sau khi hốt huê chị **L1** không đóng đậy dây huê này. Bà **L** yêu cầu chị **L1** trả số tiền nợ huê của dây huê này là 65.000.000đ.

Tổng số tiền, bà **L** yêu cầu chị **L1** trả nợ huê là 105.000.000đ.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để triệu tập bị đơn chị **Lưu Thị Trà L1** đến Tòa án để Tòa án tiến hành lấy lời khai, hòa giải nhưng chị **L1** đều vắng mặt. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình tố tụng, Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của luật tố tụng; riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa của bị đơn quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự; đồng thời đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Nguyễn Thị L**; buộc bị đơn chị **Lưu Thị Trà L1** có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 105.000.000đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Nguyên đơn bà **Nguyễn Thị L** khởi kiện chị **Lưu Thị Trà L1** có địa chỉ tại **thôn K, xã T, huyện Đ** trả số tiền nợ huê. Căn cứ khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương.

Bị đơn chị **Lưu Thị Trà L1** có hộ khẩu thường trú tại **thôn K, xã T, huyện Đ** và hiện cư trú tại **thôn K, xã T, huyện Đ**, tuy nhiên hiện nay không có mặt tại địa chỉ trên nhưng bị đơn không thông báo cho nguyên đơn cũng như không khai báo với chính quyền địa phương nơi ở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015. Căn cứ Nghị Quyết số 04/2017/NQ – HĐTP ngày 05/5/2017, thì bị đơn thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được giải quyết vụ án theo thủ tục chung và giành quyền kháng cáo vắng mặt cho bị đơn theo quy định tại Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Nguyên đơn căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 28/01/2022 do bị đơn viết có mượn của nguyên đơn số tiền 60.000.000đ, hẹn mỗi tháng đóng 5.000.000đ cho đến 12 tháng sẽ hết; giấy mượn huê ngày 05/6/2022 do bị đơn viết. Sau khi hết dây huê ngày 05/6/2022, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ đóng tiền huê. Nguyên đơn nhiều lần yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ huê nhưng bị đơn không thực hiện nên nguyên đơn khởi kiện bị đơn đến Tòa án. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp dân sự về huê, hủy* quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho bà số tiền nợ huê 105.000.000đ, căn cứ yêu cầu khởi kiện nêu trên là giấy vay tiền ngày 28/01/2022 (Bút lục số 24) và giấy mượn huê ngày 05/6/2022 âm lịch (Bút lục 26).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến phản hồi và cố tình giấu địa chỉ nơi cư trú mới, căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”. Đến thời điểm xét xử vụ án, tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập được là bản chính giấy vay tiền do bị đơn chị **Lưu Thị Trà L1** viết và ký vào ngày 28/01/2022 và giấy mượn huê ngày 05/6/2022, ngoài tài liệu trên thì không có tài liệu nào khác thể hiện bị đơn đã trả tiền huê cho nguyên đơn. Do đó, có cơ sở xác định, bị đơn chị **Lưu Thị Trà L1** có tham gia chơi các dây huê do nguyên đơn làm chủ cái và đã hết huê, thực hiện việc đóng huê chết của dây huê ngày 28/01/2022 đến hết tháng 05/2022 âm lịch được 04 tháng, mỗi tháng 5.000.000đ, dây huê này còn nợ lại 40.000.000đ. Từ ngày 05/6/2022 âm lịch sau khi hết dây huê 5.000.000đ của dây huê ngày 05/6/2022, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ đóng huê chết của dây huê này với tổng số tiền 65.000.000đ. Tổng số tiền đến nay bị đơn còn nợ nguyên đơn trong 02 dây huê trên là 105.000.000đ và đến nay chưa trả cho nguyên đơn là có thật.

Từ những nhận định trên; Hội đồng xét xử thấy rằng việc nguyên đơn bà **Nguyễn Thị L** yêu cầu bị đơn chị **Lưu Thị Trà L1** có nghĩa vụ trả số tiền nợ huê 105.000.000đ là hoàn toàn phù hợp. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 105.000.000đ là đúng quy định tại các Điều 274, Điều 275, Điều 280, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3]. *Về án phí*: do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, các Điều 146, 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 274, Điều 275, Điều 280, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị Định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, họ, tên, bêu phùng.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L. Buộc bị đơn chị Lưu Thị Trà L1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 105.000.000đ (Một trăm lẻ năm triệu đồng).

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

2. Về án phí: Bị đơn chị Lưu Thị Trà L1 phải chịu 5.250.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.850.000đ theo biên lai thu tiền số 0002309 ngày 28/11/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (hoặc niêm yết) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đơn Dương;
- THA dân sự huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Lê Thị Kim Ngân**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kim Ngân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kim Ngân

